

# Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định tránh nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường ở Việt Nam

Dương Đức Tâm

Đại học Kinh tế Quốc dân

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang là chủ đề nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân. Trong đó, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm nguồn nước, không khí... Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, tập trung ưu tiên phát triển kinh tế và cũng một phần do nhận thức hạn chế nên việc gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường chưa chú trọng đúng mức. Tình trạng tách rời công tác bảo vệ môi trường với sự phát triển kinh tế - xã hội diễn ra phổ biến ở nhiều ngành, nhiều cấp, dẫn đến tình trạng gây ô nhiễm môi trường diễn ra phổ biến và ngày càng nghiêm trọng.

## 1. Đặt vấn đề

Ô nhiễm môi trường bao gồm 3 loại chính, đó là: ô nhiễm đất, ô nhiễm nước và ô nhiễm không khí. Trong ba loại ô nhiễm đó thì ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn, khu công nghiệp và làng nghề là nghiêm trọng nhất, mức độ ô nhiễm vượt nhiều lần tiêu chuẩn cho phép.

Vấn đề này ngày càng trầm trọng, đe dọa trực tiếp tới sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, sự tồn tại, phát triển của các thế hệ hiện tại và tương lai. Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập không chỉ là đòi hỏi cấp thiết đối với các cấp quản lý, các doanh nghiệp mà đó còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

## 2. Cơ sở pháp lý xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường ở Việt Nam

### 2.1. Các văn bản pháp quy

Bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và của mọi công dân. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, điển hình là Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (Khoa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường... Các chỉ thị, nghị quyết, văn bản

pháp quy này đi vào cuộc sống đã bước đầu tạo ra một số chuyển biến tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường, song vẫn còn nhiều mặt chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Để xác định thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra, ngoài các Nghị quyết, chỉ thị nêu trên còn phải căn cứ vào các Luật, Bộ luật, như:

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu thi hành từ ngày 01/01/ 2017.

- Luật Bảo vệ môi trường số 05/2014/QH 13, ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 03/215/ ND-CP, ngày 06/01/2015 của Chính phủ, quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường.

Như vậy, việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường ở Việt nam trước hết phải căn cứ vào các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường để xem xét. Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường thì các tổ chức, cơ quan, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, bao gồm cả đất liền, Hải đảo, vùng biển và vùng trời đều phải tuân thủ theo Luật bảo vệ môi trường.

Việc xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của môi trường bị ô nhiễm, suy thoái được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự (Điều 602 : Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường : Chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể

đó không có lỗi)

Đối tượng áp dụng theo Điều 2 của Nghị định 03/2015/NĐ-CP là các tổ chức, cá nhân có hành vi làm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## 2.2. Dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường:

Theo Điều 4 của Nghị định này, Dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường được thực hiện như sau:

a. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập để xác định tổ chức, cá nhân làm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái:

+ Nguồn thải, hoạt động gây sự cố môi trường, xâm hại môi trường trực tiếp hoặc liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái;

+ Thông tin cơ bản về tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái bao gồm: loại hình hoạt động; sản phẩm, công suất, nguyên liệu đầu vào; quy trình sản xuất; chất thải; điểm xả thải; biện pháp xử lý chất thải; công tác quản lý, phân tích các thông số môi trường;

+ Dữ liệu, chứng cứ cần thiết khác có liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

b. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập hoặc ước tính để tính toán thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp nước, đất bị ô nhiễm:

- Diện tích, thể tích, khối lượng nước, đất bị ô nhiễm;

- Chất gây ô nhiễm và hàm lượng của chất gây ô nhiễm trong nước, đất;

- Quyết định, giấy phép, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định việc sử dụng hoặc phê duyệt quy hoạch sử dụng các thành phần môi trường nước, đất tại nơi xảy ra ô nhiễm, suy thoái.

c. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập hoặc ước tính để tính toán thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái:

- Diện tích hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái;

- Mức độ hệ sinh thái bị suy thoái;

- Quyết định, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định mức độ bảo tồn của hệ sinh thái tự nhiên.

d. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập hoặc ước tính để tính toán thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật bị thương hoặc bị chết:

- Loài được ưu tiên bảo vệ bị thương, bị chết;

- Số cá thể bị thương, bị chết của loài được ưu tiên bảo vệ;

- Quyết định, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định mức độ ưu tiên bảo vệ loài.

e. Về hình thức và thời điểm thu thập dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường

- Dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường có thể dưới hình thức: hình ảnh, băng từ, dữ liệu thu được từ quan trắc, đo đạc, phân tích, viên thám, hệ thống thông tin địa lý và các hình thức khác.

- Dữ liệu, chứng cứ để tính toán thiệt hại đối với môi trường phải được thu thập hoặc ước tính tại thời điểm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức cao nhất tính từ khi xảy ra hoặc tại thời điểm phát hiện môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

f. Về trình tự, thủ tục thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường:

- Xác định các loại dữ liệu, chứng cứ cần thiết để xác định thiệt hại đối với môi trường và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường;

- Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc, đánh giá, đo đạc để thu thập dữ liệu, chứng cứ;

- Tổ chức hội đồng thẩm định dữ liệu, chứng cứ thu thập được.

g. Về hồ sơ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường:

- Văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại của cơ quan có trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 03/2015/NĐ-CP.

- Dữ liệu, chứng cứ đã được thu thập, thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 03/2015/NĐ-CP.

- Văn bản kết luận của hội đồng thẩm định dữ liệu, chứng cứ;

- Kết quả tính toán thiệt hại đối với môi trường và kết luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường;

- Các văn bản, tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

## 3. Phương pháp xác định thiệt hại do ô nhiễm môi trường

### 3.1. Nguyên tắc tính toán thiệt hại đối với môi trường.

- Việc tính toán thiệt hại đối với môi trường cần chú ý chi phí khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường tại nơi xảy ra ô nhiễm, suy thoái để đạt các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với chất lượng môi trường nước, chất lượng môi trường đất; chi phí để phục hồi hệ sinh thái và loài được ưu tiên bảo vệ về bằng hoặc tương đương với trạng thái ban đầu.

- Việc tính toán thiệt hại đối với môi trường dựa trên các dữ liệu, chứng cứ đã được thu thập, ước tính, thẩm định theo Nghị định số 03/2015/NĐ-CP quy định.

- Thiệt hại đối với môi trường của một khu vực địa lý bằng tổng thiệt hại đối với từng thành phần môi trường của khu vực địa lý đó.

**3.2. Tính toán thiệt hại đối với môi trường:**

Tổng thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái gây ra đối với môi trường của một khu vực địa lý được tính theo công thức sau đây:

$T = TN + TD + THST + TLBV$ , trong đó:

T là thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái gây ra đối với môi trường của một khu vực địa lý;

TN là thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái gây ra đối với môi trường nước;

TD là thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái gây ra đối với môi trường đất;

THST là thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái gây ra đối với hệ sinh thái;

TLBV là thiệt hại gây ra đối với loài được ưu tiên bảo vệ do ô nhiễm, suy thoái hoặc do bị xâm hại.

**4. Kết luận**

Qua các vấn đề nêu trên, có thể khẳng định: Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo xu thế hội nhập là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội. Để công tác bảo vệ môi trường đạt hiệu quả thì Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và bảo vệ môi trường một cách đồng bộ, hoàn thiện các văn bản dưới luật, như: Các Nghị định, các Thông tư, Chỉ thị một cách kịp thời, thống nhất, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bộ phận chuyên môn có liên quan trực tiếp, gián tiếp đến công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện thưởng phạt nghiêm minh,

đủ sức răn đe đối với các hành vi làm lợi hoặc hủy hoại môi trường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về môi trường đến mọi tổ chức, DN, cá nhân, cộng đồng, giúp họ nhận thức đầy đủ, đúng đắn về môi trường cũng như tác hại của ô nhiễm môi trường đến kinh tế - xã hội của đất nước, từ đó giúp họ tự giác trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, củng cố tổ chức và đào tạo đội ngũ cho các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm soát môi trường, gìn giữ môi trường trong sạch, lành mạnh, góp phần đảm bảo sự phát triển toàn diện về trí, thể, mỹ cho các thế hệ hiện tại cũng như trong tương lai./.

**Tài liệu tham khảo**

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017).
- Luật tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo số 52/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014.
- Nghị định số 03/2015/ ND-CP, ngày 06/01/2015 của Chính phủ, quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường.
- Tài liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo giảng ô nhiễm không khí báo động môi trường ô nhiễm

**Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình...**

*Tiếp theo trang 71*

Thứ hai, việc qui hoạch và tính toán thiết kế thường không thể nắm bắt được tất cả các kịch bản có thể xảy ra trong hệ thống điện và các chế độ vận hành hệ thống điện. Vì vậy, những tiêu chuẩn áp dụng trong nghiên cứu độ tin cậy của hệ thống điện phải được liên tục phát triển theo tiêu chuẩn về HTĐ của quốc tế và quốc gia.

Thứ ba, việc sử dụng và tăng cường hệ thống bảo vệ đặc biệt có thể khá hiệu quả trong các thời điểm trong việc ngăn chặn ngừng cung cấp điện. Việc ứng dụng các thiết bị tự động như bộ điều chỉnh điện áp, bộ ổn định công suất là cần thiết và bắt buộc đối với máy phát điện.

Thứ tư, rất cần thiết phải thực hiện và liên tục khuyến khích các chương trình đào tạo cho các kỹ sư vận hành HTĐ./.

**Tài liệu tham khảo**

- S. Imai, "Undervoltage Load Shedding Improving Security as Reasonable Measure for Extreme Contingencies," IEEE Power Engineering Society General Meeting, vol. 2, pp. 1754-1759, June 2005.
- M. Begovic et al, "Summary of System Protection Voltage Stability," IEEE, Transactions on Power Delivery, vol. 10, no 2, pp. 631-638, April 1995.
- J. A. Diaz de Leon II and C. W. Taylor, "Understanding and Solving Short-Term Voltage Stability Problems," IEEE Power Engineering Society Summer Meeting, vol. 2, pp. 745-752, July 2002.
- Le Ky, "Gestion optimale des consommations d'énergie dans les bâtiments." vol. Thèse pour obtenir le degré Docteur: Laboratoire Génie Electrique-Institute National Polytechnique De Grenoble, 10, Juillet 2008.